TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành B, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thành B và bà Nguyễn Thị Thanh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông B và bà H không đồng ý trở về chung sống, ông B và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B và bà H xác định có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh ngày 10/10/2011. Khi ly hôn, ông B và bà H thỏa thuận: Giao cho bà H được trực tiếp nuôi con chung, ông B không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông B và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành B và bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh ngày 10/10/2011.

Ông Nguyễn Thành B không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thành B và bà Nguyễn Thị Thanh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành B và bà Nguyễn Thị Thanh H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm mà ông B và bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001059 ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông B và bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Mỹ, TP.PR-TC, Ninh Thuận (GCNKH số: 17, ngày 16/02/2011);
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư